

VAI TRÒ CỦA CHÍNH QUYỀN CẤP TỈNH TRONG THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ Ở LẠNG SƠN - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

★ TS NGUYỄN THỊ THANH DUNG

*Viện Chính trị và Quan hệ quốc tế,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

- **Tóm tắt:** Lạng Sơn là tỉnh miền núi, biên giới phía Bắc với nhiều điều kiện đặc thù và nhiều năm liên tiếp trong nhóm dẫn đầu cả nước về chỉ số chuyển đổi số, năm 2023 đứng thứ 4/63 tỉnh, thành. Bài viết hệ thống hóa quan điểm của Đảng về vai trò của chính quyền cấp tỉnh trong chuyển đổi số, phân tích thực tiễn triển khai tại Lạng Sơn và đề xuất giải pháp nhằm đưa chuyển đổi số trở thành động lực phát triển bền vững.
- **Từ khóa:** chuyển đổi số; chính quyền cấp tỉnh; Lạng Sơn.

The role of provincial governments in implementing digital transformation in Lang Son - Current situation and solutions

- **Abstract:** Lang Son is a mountainous, border province in the North with many unique conditions and has consistently ranked among the top provinces nationwide in the digital transformation index for many years, reaching 4th place out of 63 provinces and cities in 2023. This article systematizes the Party's viewpoint on the role of provincial governments in digital transformation, analyzes the practical implementation in Lang Son, and proposes solutions to make digital transformation a driving force for sustainable development.
- **Keywords:** digital transformation; provincial government; Lang Son.

1. Mở đầu

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu thế toàn cầu hóa sâu rộng, chuyển đổi số đã và đang trở thành nhân tố quyết định năng lực cạnh tranh, hiệu lực quản trị và chất lượng phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia và địa phương. Đảng và Nhà nước đã xác định chuyển đổi số là một nội dung chiến lược trọng yếu. Việc cụ thể hóa chủ trương thành

hành động mang tính địa phương là yêu cầu sống còn để biến định hướng chiến lược thành lợi ích thiết thực cho cộng đồng.

Lạng Sơn là tỉnh miền núi, biên giới phía Bắc của Tổ quốc, chuyển đổi số có ý nghĩa chiến lược: vừa là công cụ thu hẹp khoảng cách phát triển, vừa là nhân tố tạo đột phá trong quản lý cửa khẩu, phát triển kinh tế biên mậu, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và nâng

tâm chất lượng đời sống nhân dân. Thực tiễn Lạng Sơn thời gian qua ghi nhận những bước tiến quan trọng về thể chế, hạ tầng và mô hình ứng dụng số; song đồng thời cũng còn những thách thức về nguồn lực, quản trị dữ liệu, nhân lực chuyên môn và bảo đảm công bằng số giữa các vùng.

2. Nội dung

2.1. Về vai trò của chính quyền cấp tỉnh trong chuyển đổi số ở Việt Nam

Quan điểm của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số

Chuyển đổi số đã được Đảng và Nhà nước xác định là nội dung chiến lược của phát triển quốc gia, gắn chặt với khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Cụ thể, Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27-9-2019 của Bộ Chính trị về “Một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư” khẳng định: “*Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mở ra nhiều cơ hội, đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức đối với mỗi quốc gia, tổ chức và cá nhân*”⁽¹⁾. Nghị quyết này đặt nền tảng tư duy để Việt Nam chủ động tham gia và làm chủ chuyển đổi số trong bối cảnh quốc tế và trong nước đang có nhiều biến chuyển.

Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22-12-2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định rõ: “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang là yếu tố quyết định phát triển của các quốc gia; là điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để nước ta phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới”⁽²⁾.

Từ các nghị quyết trên, có thể khái quát ba nội dung cốt lõi thể hiện quan điểm xuyên suốt của Đảng về chuyển đổi số là: “Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; thể chế và công

nghệ là động lực; an toàn, an ninh mạng là then chốt”. Tư tưởng này thể hiện ở việc đặt người dân và doanh nghiệp ở vị trí chủ thể tham gia chuyển đổi số, đồng thời yêu cầu đổi mới thể chế - chính sách và tạo nền tảng công nghệ; hơn nữa, khẳng định yếu tố an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân như một điều kiện tiên quyết cho chuyển đổi số.

Về mục tiêu, Nghị quyết 57- NQ/TW xác định đến năm 2030 hướng tới hình thành chính phủ số, kinh tế số, xã hội số phát triển toàn diện, hiện đại, hiệu quả và minh bạch. Điều này đặt ra yêu cầu lớn đối với chính quyền các cấp, đặc biệt là chính quyền cấp tỉnh phải chủ động, sáng tạo và có trách nhiệm tổ chức thực thi.

Khái niệm và nội hàm vai trò của chính quyền cấp tỉnh trong chuyển đổi số

Trong cơ cấu hành chính nhà nước Việt Nam, chính quyền cấp tỉnh, ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan trực thuộc) giữ vị trí trung gian giữa trung ương và cấp xã. Về mặt lý luận, cấp tỉnh có hai chức năng quan trọng: *Một là*, thực hiện chủ trương, chính sách của Trung ương tại địa phương; *Hai là*, hoạch định, điều phối và kiểm soát nguồn lực - chính sách và thực thi trên địa bàn tỉnh. Trong bối cảnh chuyển đổi số, các chức năng này được mở rộng và đổi mới. Trên cơ sở đó, có thể xác định vai trò của chính quyền cấp tỉnh được thể hiện trên bốn trụ cột cơ bản sau:

Thứ nhất, tổ chức - thể chế hóa chủ trương: Chính quyền cấp tỉnh có nhiệm vụ cụ thể hóa các nghị quyết, chính sách của Trung ương về chuyển đổi số thành các văn bản địa phương (nghị quyết, kế hoạch, đề án), xác định mục tiêu, lộ trình, phân công trách nhiệm và biện pháp thực hiện. Điều này giúp chuyển đổi số không chỉ dừng lại ở chủ trương chung mà là hành động khả thi tại địa phương.

Thứ hai, điều phối - quản lý nguồn lực và hệ sinh thái số: Chính quyền cấp tỉnh huy động và phân bổ các nguồn lực (tài chính, nhân lực, hạ tầng số), điều phối sự phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương, giữa Nhà nước - doanh nghiệp - người dân để hình thành hệ sinh thái số địa phương. Việc này bao gồm phát triển hạ tầng dùng chung, nền tảng dữ liệu, mô hình thí điểm và chính sách hỗ trợ.

Thứ ba, dẫn dắt - kiến tạo mô hình và phương thức quản trị mới: Cấp tỉnh không chỉ thực hiện mà còn lãnh đạo việc thử nghiệm, sáng tạo các mô hình số (dịch vụ công số, kinh tế số, cửa khẩu số,...) phù hợp đặc thù địa phương; đồng thời đổi mới phương thức quản trị, ra quyết định dựa trên dữ liệu và nâng cao năng lực quản trị công.

Thứ tư, giám sát - bảo đảm công bằng, an toàn và bền vững trong chuyển đổi số: Chính quyền cấp tỉnh có nhiệm vụ bảo đảm rằng chuyển đổi số thực sự mang lại lợi ích cho người dân, doanh nghiệp, không để nhóm yếu thế bị bỏ lại phía sau; đồng thời, bảo đảm an ninh mạng, quyền riêng tư, dữ liệu cá nhân và chủ quyền số. Chính quyền cấp tỉnh chịu trách nhiệm giám sát, đánh giá, điều chỉnh chính sách để bảo đảm tính bền vững.

Tóm lại, chính quyền cấp tỉnh giữ vị trí đặc biệt quan trọng - vừa là cầu nối giữa Trung ương và cấp xã, vừa là trung tâm điều phối và triển khai các chính sách lớn. Trong bối cảnh chuyển đổi số, vai trò này càng được mở rộng và đa chiều: từ thể chế hóa chủ trương, điều phối nguồn lực và kiến tạo mô hình số mới đến giám sát việc thực thi, bảo đảm công bằng, an toàn và

bền vững. Việc xác lập bốn trụ cột trên đã tạo ra khuôn khổ lý luận để đánh giá vai trò chính quyền cấp tỉnh trong tiến trình chuyển đổi số ở các địa phương. Nếu chính quyền cấp tỉnh thực hiện tốt các chức năng này thì chuyển đổi số không chỉ là việc ứng dụng công nghệ, mà thực sự trở thành công cụ quản trị hiện đại và phát triển toàn diện cho địa phương.

2.2. Vai trò của chính quyền tỉnh Lạng Sơn trong cụ thể hóa chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về chuyển đổi số

Chính quyền tỉnh Lạng Sơn đã thể hiện quyết tâm chính trị bằng việc ban hành đồng bộ các văn bản chiến lược: Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 23-2-2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 9-1-2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 150-CTr/TU ngày 20-2-2025

của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22-12-2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp tỉnh với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban và ban hành quy chế phối hợp giữa Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân - các sở, ngành. Cơ chế chỉ đạo thống nhất, liên thông các cấp (tỉnh - xã) được xây dựng nhằm bảo đảm sự thống nhất trong triển khai. Mặc dù văn bản và bộ máy chỉ đạo được thiết lập, trong thực tiễn tại cấp phường, xã vẫn tồn tại những “điểm trễ” như báo cáo của các xã, phường đều có chung kiến nghị tỉnh quan tâm đầu tư hạ tầng và nâng cao

Chính quyền cấp tỉnh giữ vị trí đặc biệt quan trọng - vừa là cầu nối giữa Trung ương và cấp xã, vừa là trung tâm điều phối và triển khai các chính sách lớn. Trong bối cảnh chuyển đổi số, vai trò này càng được mở rộng và đa chiều: từ thể chế hóa chủ trương, điều phối nguồn lực và kiến tạo mô hình số mới đến giám sát việc thực thi, bảo đảm công bằng, an toàn và bền vững.

chất lượng nhân lực số tại cấp xã. Có thể thấy, chính quyền tỉnh đã có bước khởi đầu mạnh mẽ trong cụ thể hóa chủ trương; song thách thức vẫn nằm ở việc chuyển biến trong đội ngũ lãnh đạo, quản lý và cán bộ cấp xã từ nhận thức thành hành động đồng bộ.

Nguồn lực (tài chính, nhân lực, hạ tầng) là yếu tố then chốt. Lạng Sơn ưu tiên đầu tư hạ tầng số và xã hội hóa đầu tư - ví dụ việc vận hành nền tảng điện toán đám mây “Lạng Sơn Cloud”, kết nối dữ liệu dùng chung giữa các sở, ngành. Đến cuối năm 2023, tỉnh đạt 21/30 chỉ tiêu chuyển đổi số theo Nghị quyết số 49-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy⁽³⁾.

Tỉnh cũng tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ trong triển khai các nền tảng dùng chung, tiêu biểu như hệ thống VNPT-iOffice tại các cơ quan hành chính. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nguồn lực vẫn phân bố chưa đồng đều: nhiều xã vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp khó khăn về hạ tầng và nhân lực số. Vì vậy, đã huy động được nguồn lực, công tác quản trị và phân bổ vẫn cần tiếp tục hoàn thiện để tránh hình thành các “vùng trũng số”.

Lạng Sơn đã xây dựng và vận hành tương đối đồng bộ các nền tảng số như hệ thống nền tảng điện toán đám mây “Lạng Sơn cloud”, nền tảng cửa khẩu số, mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”. Đến tháng 7-2023, toàn tỉnh đã có hơn 1.676 tổ công nghệ số cộng đồng với hơn 9.000 thành viên⁽⁴⁾.

Tới tháng 8-2025, “Lạng Sơn đã duy trì ổn định hệ thống phần mềm dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; 100% văn bản điện tử được luân chuyển, ký số; cung cấp 1.781 dịch vụ công trực tuyến, với tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến đạt 88,13%. Nền tảng điện toán đám mây “Lạng Sơn Cloud”, hội nghị truyền hình trực

tuyến và hệ thống thư điện tử công vụ được nâng cấp, vận hành thông suốt. Đặc biệt, nền tảng cửa khẩu số phát huy hiệu quả, với 100% doanh nghiệp xuất nhập khẩu khai báo trực tuyến, góp phần minh bạch, rút ngắn thời gian xử lý thủ tục. Nền tảng LGSP kết nối 44 hệ thống thông tin, bảo đảm chia sẻ dữ liệu liên thông”⁽⁵⁾. Những kết quả này cho thấy, vai trò của chính quyền tỉnh Lạng Sơn trong kiến tạo hệ sinh thái số thể hiện rõ nét, tạo nền tảng để các mô hình được vận hành thống nhất, khai thác dữ liệu hiệu quả và lan tỏa đồng bộ từ cấp tỉnh xuống cấp xã.

Tỉnh Lạng Sơn đã triển khai chính quyền số với quy mô rộng. Theo Kế hoạch hành động số 238- KH/TU ngày 23-5-2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn về thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22-12-2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, 100% cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh đã sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT- iOffice; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến gia tăng mạnh. Trung tâm Điều hành đô thị thông minh (IOC) và kho dữ liệu dùng chung đã được triển khai nhằm hỗ trợ việc ra quyết định dựa trên dữ liệu, trong đó có việc đồng bộ hóa dữ liệu dân cư - dịch vụ công - đất đai nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính⁽⁶⁾. Nhờ đó, việc đổi mới quản trị dựa trên dữ liệu tại Lạng Sơn đã có bước tiến rõ rệt. Tuy nhiên, để phát huy hiệu quả bền vững, cần nâng cao năng lực phân tích dữ liệu, xây dựng nền tảng báo cáo, bảng điều khiển dashboards và bộ tiêu chí đánh giá phục vụ lãnh đạo, thay vì chỉ tập trung vào khía cạnh ứng dụng công nghệ.

Chuyển đổi số đòi hỏi đội ngũ nhân lực số cả về số lượng và chất lượng. Lạng Sơn đã chú trọng bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, tổ chức

mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng” toàn tỉnh, điển hình như xã Văn Lãng (cũ) đã thành lập 162 tổ công nghệ số cộng đồng với 808 thành viên, bảo đảm 100% cán bộ, công chức khởi tạo tài khoản trên hệ thống văn bản điện tử⁽⁷⁾. Tuy vậy, đội ngũ chuyên gia có trình độ cao về an ninh mạng, phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo còn chưa đủ; chính sách đãi ngộ chưa đủ mạnh để thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao. Do đó, tỉnh cần có cơ chế phát triển nhân lực số chuyên sâu, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giai đoạn tới.

Về an ninh và an toàn số, Lạng Sơn đã thành lập hệ thống giám sát, đầu tư hạ tầng dữ liệu dùng chung và cơ sở kết nối. Các báo cáo cho thấy, hạ tầng viễn thông đã phủ tới 100% xã; dữ liệu kết nối 44 hệ thống thông tin⁽⁸⁾.

Về công bằng số, dù Lạng Sơn đã đạt nhiều kết quả tích cực, song còn khoảng cách tiếp cận dịch vụ số giữa khu vực đô thị và miền núi, vùng dân tộc thiểu số vẫn còn đáng kể. Tỷ lệ người dân sử dụng internet và thanh toán số thấp hơn mức trung bình trên địa bàn tỉnh. Điều đó cho thấy chính quyền tỉnh đã xác định rõ yêu cầu bảo đảm an toàn và công bằng số, nhưng việc triển khai ở cấp cơ sở và các vùng đặc thù vẫn cần tăng cường đầu tư hạ tầng, hỗ trợ kỹ năng số và có chính sách phù hợp để không bỏ lại phía sau các nhóm yếu thế.

Từ thực trạng trên, có thể khái quát một số thành tựu nổi bật trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

Một là, Lạng Sơn luôn nằm trong nhóm đứng đầu về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Xếp hạng chỉ số DTI (chỉ số chuyển đổi số) của tỉnh năm 2021 xếp thứ 5/63 tỉnh, thành phố; năm 2022 xếp thứ 6/63 tỉnh, thành phố; năm 2023 xếp thứ 4/63 tỉnh,

thành phố. Lạng Sơn đã vinh dự được nhận Giải thưởng Viet Solutions 2022 cho Bài toán chuyển đổi số xuất sắc cho địa phương với nền tảng cửa khẩu số; Hội truyền thông số Việt Nam dưới sự bảo trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông đã chấm điểm, bình chọn tỉnh Lạng Sơn đạt Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam (VietNam Digital Awards) 3 năm liên tục đối với các giải pháp: Nền tảng cửa khẩu số của năm 2022; Nền tảng trợ lý ảo giải pháp tự động trả lời về thủ tục hành chính cho người và doanh nghiệp của năm 2023; Giải pháp Tổ Công nghệ số cộng đồng và Giải pháp chuyển đổi số trong ngành giáo dục - đào tạo tỉnh Lạng Sơn của năm 2024. Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam đã chấm điểm và bình chọn tỉnh Lạng Sơn đạt Giải thưởng “Top công nghiệp 4.0 Việt Nam năm 2024”⁽⁹⁾. Những giải thưởng này không chỉ có ý nghĩa danh hiệu mà còn là minh chứng cho năng lực sáng tạo, triển khai mô hình số có hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

Hai là, hiện đại hóa quy trình hành chính. Việc triển khai văn bản điện tử, ký số, hội nghị trực tuyến, trợ lý ảo và số hóa hồ sơ giúp tăng hiệu lực điều hành, rút ngắn thời gian xử lý, giảm in ấn, nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. Các chỉ số dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, tỷ lệ hộ gia đình có internet, tài khoản thanh toán điện tử cho thấy chuyển đổi số đã đi vào thực chất.

Ba là, tác động kinh tế - cửa khẩu số tạo đột phá cho thương mại biên giới góp phần nâng cao năng lực thông quan, rút ngắn thời gian và giảm chi phí cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu. Đây là dấu ấn chiến lược của Lạng Sơn và có thể trở thành mô hình tham chiếu cho các tỉnh biên giới khác.

Bốn là, xây dựng môi trường làm việc số

trong cơ quan Đảng và chính quyền. Việc triển khai các phần mềm chuyên ngành, kho dữ liệu dùng chung, phòng họp không giấy, sổ tay đảng viên điện tử... đã góp phần chuyển đổi phương thức làm việc truyền thống sang môi trường số, qua đó đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành trên địa bàn tỉnh.

Một số hạn chế

Thứ nhất, nguồn lực đầu tư còn hạn chế và chưa ổn định. Kinh phí dành cho chuyển đổi số, đặc biệt cho các cơ quan đảng và cấp xã, còn hạn hẹp; phân bổ ngân sách chưa phù hợp với đòi hỏi triển khai các dự án lớn như nâng cấp Trung tâm dữ liệu, triển khai hệ thống giám sát an toàn thông tin quy mô tỉnh. Điều này dẫn tới một số dự án phải lùi tiến độ hoặc triển khai cục bộ, không đồng bộ.

Thứ hai, hạ tầng số tuy được cải thiện nhưng chưa đồng bộ. Mặc dù tỷ lệ phủ cáp quang, trạm thu phát sóng di động (BTS) tăng cao, một số vùng sâu, vùng xa vẫn gặp khó khăn về chất lượng dịch vụ và độ ổn định kết nối; hạ tầng ở một số cơ quan xã, phường chưa đáp ứng yêu cầu vận hành các hệ thống mới như phòng họp trực tuyến hay nền tảng phân tích dữ liệu thời gian thực. Việc bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật và duy trì hạ tầng liên tục là thách thức đối với ngân sách tỉnh và năng lực quản trị kỹ thuật tại chỗ.

Thứ ba, tỉnh còn thiếu nhân lực chất lượng cao và tồn tại khoảng cách kỹ năng số trong đội ngũ cán bộ, công chức. Nguồn chuyên gia công nghệ thông tin, phân tích dữ liệu, kỹ sư mạng và nhân lực quản trị hệ thống ở cấp địa phương còn hạn chế; trong khi chế độ đãi ngộ, chính sách thu hút chưa đủ hấp dẫn. Bên cạnh đó, một bộ phận cán bộ, công chức, đặc biệt ở cấp xã, chưa có đủ kỹ năng số cần thiết để khai thác hiệu quả các công cụ và nền tảng mới, dẫn tới

làm chậm quá trình ứng dụng, sử dụng dữ liệu trong ra quyết định. Do đó, nhu cầu cấp bách đặt ra là cần đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số và xây dựng chế độ đãi ngộ đối với cán bộ chuyên trách trong lĩnh vực này.

Thứ tư, vấn đề chia sẻ, liên thông dữ liệu và quản trị dữ liệu. Mặc dù kho dữ liệu dùng chung đã được xây dựng, song việc chuẩn hóa dữ liệu, thiết lập chuẩn kết nối và cơ chế chia sẻ giữa các sở, ngành, giữa cơ quan Đảng và chính quyền còn chậm. Nhiều hệ thống chuyên ngành vẫn hoạt động trong môi trường khép kín, dẫn tới khó khăn khi cần tổ chức phân tích liên ngành hay xây dựng chỉ số tổng hợp phục vụ lãnh đạo. Do đó, hoàn thiện khung kiến trúc dữ liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy chế chia sẻ là nhiệm vụ kỹ thuật - pháp lý cần ưu tiên trong giai đoạn tới.

Thứ năm, công tác tuyên truyền, nắm bắt dư luận và phản hồi xã hội trên nền tảng số còn tồn tại điểm nghẽn. Mặc dù đã có nền tảng giám sát mạng xã hội và đa dạng hóa kênh truyền thông, năng lực dự báo dư luận, xử lý thông tin xấu, rút kinh nghiệm và phản hồi chính thức đến người dân vẫn chưa đồng đều. Thói quen tổ chức tuyên truyền truyền thống còn chiếm tỷ trọng lớn, trong các kỹ thuật phân tích dữ liệu để phục vụ dự báo và đánh giá hiệu quả truyền thông chưa được khai thác đầy đủ. Vì vậy, việc xây dựng trung tâm giám sát, kịch bản ứng phó và năng lực phản biện trên không gian mạng cần được tăng cường.

Nhìn chung, chính quyền tỉnh Lạng Sơn đã thể hiện vai trò chủ đạo, trực tiếp và sáng tạo trong việc đưa chuyển đổi số từ chủ trương thành các giải pháp cụ thể, chương trình hành động và mô hình ứng dụng thực tế. Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình chuyển đổi số tại Lạng Sơn vẫn còn nhiều khó khăn và

thách thức. Để các nghị quyết, chương trình hành động và các kế hoạch đã ban hành đem lại hiệu quả hơn nữa, hướng tới giai đoạn phát triển bền vững 2025 - 2030, Lạng Sơn cần triển khai đồng bộ các giải pháp mang tính chiến lược và khả thi.

2.3. Giải pháp nâng cao vai trò của chính quyền tỉnh Lạng Sơn trong thực hiện chuyển đổi số

Một là, hoàn thiện cơ chế thể chế hóa và cụ thể hóa chủ trương thành hành động địa phương

Thực tiễn tại Lạng Sơn cho thấy, hệ thống văn bản chiến lược về chuyển đổi số tương đối đầy đủ như đề cập ở trên, song vẫn cần được chuẩn hóa và cập nhật theo hướng quản trị số hiện đại. Tỉnh cần xây dựng cơ chế “chính sách sống”, cho phép điều chỉnh linh hoạt dựa trên dữ liệu và phản hồi thực tiễn.

Tỉnh cần ban hành Bộ chỉ tiêu quản trị chuyển đổi số cấp tỉnh với các nhóm: (i) hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp; (ii) mức độ liên thông dữ liệu giữa các ngành; (iii) hiệu quả kinh tế - xã hội do chuyển đổi số mang lại. Đồng thời, cần xây dựng khung kiến trúc quản trị dữ liệu thống nhất, trong đó Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Sở Khoa học và Công nghệ đóng vai trò điều phối trung tâm. Đây là điều kiện nền tảng để chuyển đổi số trở thành công cụ ra quyết định, thay vì chỉ dừng ở ứng dụng công nghệ.

Hai là, tăng cường huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho chuyển đổi số

Nguồn lực là yếu tố then chốt bảo đảm tính khả thi của chuyển đổi số. Đối với một tỉnh miền núi với ngân sách còn hạn chế như Lạng Sơn, yêu cầu đặt ra là phải đổi mới mô hình tài chính chuyển đổi số theo hướng đa dạng hóa nguồn vốn và tăng cường huy động xã hội hóa. Tỉnh có thể xem xét thành lập Quỹ phát triển

chuyển đổi số Lạng Sơn như một cơ chế tài chính linh hoạt nhằm hỗ trợ các dự án trọng điểm, đặc biệt tại cấp xã và khu vực biên giới.

Cần xây dựng khung hợp tác công - tư (PPP) trong lĩnh vực hạ tầng và dịch vụ số, nhất là các dự án cửa khẩu số, logistics, du lịch thông minh. Việc áp dụng cơ chế trả theo kết quả (payment by results) sẽ giúp gia tăng trách nhiệm của nhà đầu tư, đồng thời bảo đảm hiệu quả đầu tư công. Đặc biệt, trong phân bổ nguồn lực, tỉnh cần ưu tiên cho các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nơi hạ tầng số yếu và nhu cầu tiếp cận công nghệ còn thấp, nhằm bảo đảm công bằng và thu hẹp khoảng cách số.

Ba là, phát triển hạ tầng và nền tảng dữ liệu số đồng bộ, an toàn, thông minh

Chính quyền tỉnh cần tập trung nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh theo chuẩn Tier II- III, đồng thời hình thành Trung tâm điều hành an ninh mạng hoạt động 24/7 nhằm giám sát, cảnh báo, xử lý sự cố trên toàn địa bàn. Việc xây dựng kiến trúc dữ liệu liên thông các cấp là bước đột phá giúp chia sẻ dữ liệu, tránh trùng lặp đầu tư.

Đặc thù vùng biên giới đòi hỏi Lạng Sơn phát triển mô hình điện toán biên (edge computing) tại các cửa khẩu, cho phép xử lý dữ liệu tại chỗ, giảm độ trễ trong quy trình thông quan. Bên cạnh đó, cần ban hành Bộ quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân theo hướng đồng bộ với Luật An ninh mạng và các quy định quốc gia, bảo đảm an toàn thông tin và quyền riêng tư của công dân.

Bốn là, phát triển và quản lý nguồn nhân lực số chất lượng cao

Chính quyền tỉnh cần chuyển trọng tâm từ phổ cập kỹ năng số sang đào tạo chuyên sâu theo mô hình quản trị nhân sự ba tầng là:

i) Tầng cơ bản: trang bị kỹ năng số cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức; ii) Tầng trung cấp: đào tạo chuyên viên vận hành, quản trị hệ thống, khai thác dữ liệu tại các sở, ngành; iii) Tầng chuyên sâu: bồi dưỡng chuyên gia về an ninh mạng, phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi quy trình. Đồng thời, cần thiết lập cơ chế đãi ngộ đặc thù cho cán bộ công nghệ thông tin, có chính sách khuyến khích luân chuyển và thăng tiến theo năng lực số; phối hợp với các cơ sở giáo dục - đào tạo trong vùng để hình thành chương trình “liên kết đào tạo công chức số”, bảo đảm tính kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ.

Năm là, tăng cường đổi mới phương thức quản trị và ra quyết định dựa trên dữ liệu

Để chính quyền cấp tỉnh thực sự trở thành “chính quyền dữ liệu”, cần chuyển từ mô hình quản lý theo kinh nghiệm sang quản trị dựa trên bằng chứng (evidence - based governance). Trước hết, tỉnh cần xây dựng hệ thống bảng điều khiển (dashboard) điều hành cung cấp dữ liệu thời gian thực cho lãnh đạo tỉnh về các lĩnh vực kinh tế - xã hội, dịch vụ công, an ninh - quốc phòng. Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu lớn trong dự báo, quy hoạch và giám sát dự án đầu tư công sẽ góp phần nâng cao độ chính xác, tính minh bạch và cải thiện hiệu quả điều hành. Đồng thời, tỉnh nên thúc đẩy mô hình “phòng họp không giấy tờ” và “trợ lý ảo cho lãnh đạo” nhằm rút ngắn thời gian xử lý công việc và giảm chi phí hành chính, từng bước xây dựng phương thức làm việc hiện đại, dựa trên dữ liệu.

Sáu là, xây dựng văn hóa số và bảo đảm công bằng số

Chuyển đổi số không chỉ là câu chuyện công nghệ mà còn là quá trình chuyển đổi văn hóa hành chính và xã hội. Chính quyền tỉnh cần

đóng vai trò tiên phong xây dựng văn hóa công vụ số, đặt các giá trị “minh bạch - hiệu quả - phục vụ” làm trung tâm cho toàn bộ hoạt động quản trị.

Đồng thời, cần đẩy mạnh phong trào “Công dân số”, kết hợp với mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng” nhằm phổ cập kỹ năng cho người dân vùng nông thôn, miền núi, biên giới. Các nền tảng dịch vụ công nên được thiết kế đa ngôn ngữ (tiếng Tày, Nùng, Dao...), phù hợp với cơ cấu dân cư của tỉnh. Đây chính là biểu hiện cụ thể của công bằng số - yếu tố cốt lõi để không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số.

Bảy là, tăng cường giám sát, đánh giá và điều chỉnh chính sách dựa trên bằng chứng

Để bảo đảm chuyển đổi số đi vào thực chất, cần thiết lập cơ chế giám sát và đánh giá đa chiều. Tỉnh nên ban hành bộ chỉ số theo dõi chuyển đổi số cấp sở, ngành, phường, xã, gắn với tiêu chí đánh giá cán bộ và xếp loại tổ chức. Hằng năm, nên tổ chức đánh giá độc lập do các cơ sở nghiên cứu, trường đại học hoặc chuyên gia đảm nhiệm, từ đó đề xuất điều chỉnh chính sách kịp thời. Cơ chế phản hồi từ doanh nghiệp và người dân thông qua cổng góp ý điện tử sẽ góp phần hoàn thiện chính sách trên cơ sở thực tiễn. Giám sát và đánh giá không chỉ là công cụ kiểm tra mà còn là đòn bẩy thúc đẩy học hỏi, lan tỏa mô hình tốt trong toàn hệ thống chính trị.

Tám là, thúc đẩy hợp tác liên vùng và bảo đảm tính bền vững

Với vị trí là tỉnh biên giới, cửa ngõ giao thương quốc tế, Lạng Sơn cần phát huy vai trò hạt nhân trong liên kết vùng trung du và miền núi phía Bắc. Việc phát triển “hạ tầng số liên vùng” (chia sẻ dữ liệu logistics, du lịch, nông nghiệp) và kết nối với các tỉnh lân cận sẽ giúp

hình thành chuỗi giá trị số vùng. Đồng thời, tỉnh cần hướng tới mô hình quản trị bền vững, trong đó ngân sách nhà nước chỉ đóng vai trò “vốn môi”, còn vận hành được duy trì bằng cơ chế dịch vụ số hoặc thuê dịch vụ hạ tầng số. Cách tiếp cận này vừa giảm gánh nặng ngân sách, vừa bảo đảm tính linh hoạt trong công nghệ và quản lý.

3. Kết luận

Chính quyền địa phương cấp tỉnh giữ vai trò trung tâm trong chuyển đổi số với các chức năng then chốt: cụ thể hóa chủ trương, điều phối và quản trị nguồn lực, kiến tạo mô hình quản trị mới và bảo đảm an toàn, công bằng số. Thực tiễn Lạng Sơn cho thấy địa phương đã có những bước tiến quan trọng, song để phát huy đầy đủ vai trò này, tỉnh cần triển khai đồng bộ các giải pháp về thể chế, hạ tầng, nhân lực, dữ liệu và an ninh mạng. Những đề xuất trên không chỉ hướng tới việc hoàn thiện kỹ thuật số, mà quan trọng hơn là nâng cao năng lực quản trị của chính quyền cấp tỉnh - chuyển chính quyền từ “người thực thi chính sách” thành “hạt nhân dẫn dắt hệ sinh thái số địa phương”. Trong tiến trình đó, chính quyền cấp tỉnh cần tiếp tục khẳng định vai trò dẫn dắt - kiến tạo - phục vụ, dựa trên ba trụ cột: thể chế vững - nhân lực số mạnh - hạ tầng thông minh, an toàn. Khi chuyển đổi số được thực hiện một cách đồng bộ, có tầm nhìn và gắn với thực tiễn vùng biên, Lạng Sơn không chỉ giữ vững vị trí trong top các địa phương dẫn đầu về chuyển đổi số, mà còn có thể trở thành mô hình kiểu mẫu về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số cho khu vực miền núi, biên giới phía Bắc của Tổ quốc.

Chỉ khi chính quyền tỉnh thực sự dẫn dắt quá trình chuyển đổi số trên toàn hệ thống, Lạng Sơn mới có thể khai thác tối đa tiềm năng số và phát triển bền vững trong giai đoạn tới □

Ngày nhận bài: 2-11-2025;

Ngày bình duyệt: 20-12-2025;

Ngày duyệt đăng: 22-12-2025.

Email tác giả: dungnguyenthanhhcma@gmail.com

(1) Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27-9-2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

(2) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22-12-2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

(3) *Lạng Sơn đẩy mạnh chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển bền vững*, <https://mst.gov.vn>, ngày 11-12-2024.

(4) Lạng Sơn: *Sơ kết công tác chuyển đổi số tỉnh 6 tháng đầu năm: Tập trung triển khai các giải pháp để hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra*, <https://mst.gov.vn>, ngày 8-7-2023.

(5) Hoàng Nghĩa: *Lạng Sơn bút phá trong chuyển đổi số*, <https://nongnghiepmoitruong.vn>, ngày 18-8-2025.

(6) Kế hoạch hành động số 238-KH/TU ngày 23-5-2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22-12-2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

(7) Đặng Thùy: *Khảo sát tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 49 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tại huyện Văn Lãng*, <https://baolangson.vn>, ngày 26-5-2022.

(8) *Khi chính quyền hai cấp ở Lạng Sơn gần hơn với người dân*, <https://dangcongsan.vn>, ngày 27-8-2025.

(9) *Đề án chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030*, ban hành theo Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 30-10-2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.